

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN  
NĂM 2026**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
1	2	3	4	5
1	Trường Mầm non Sơn Ca	13.899.185.000	598.185.000	13.301.000.000
2	Trường Mầm non Phù Long	2.796.200.000	97.200.000	2.699.000.000
3	Trường Mầm non Trân Châu	2.965.495.000	99.495.000	2.866.000.000
4	Trường Mầm non Xuân Đám	1.616.000.000	54.000.000	1.562.000.000
5	Trường Mầm non TT Cát Hải	6.301.765.000	261.765.000	6.040.000.000
6	Trường Mầm non Văn Phong	2.497.860.000	112.860.000	2.385.000.000
7	Trường Mầm non Sao Mai	4.437.715.000	203.715.000	4.234.000.000
8	Trường Mầm non Hoàng Châu	2.890.935.000	91.935.000	2.799.000.000
9	Trường TH&THCS Gia Luận	4.989.238.000	50.238.000	4.939.000.000
	<i>Mầm non</i>	<i>866.940.000</i>	<i>32.940.000</i>	<i>834.000.000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>1.471.000.000</i>		<i>1.471.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2.651.298.000</i>	<i>17.298.000</i>	<i>2.634.000.000</i>
10	Trường TH&THCS Phù Long	5.258.656.000	73.656.000	5.185.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2.346.000.000</i>		<i>2.346.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2.912.656.000</i>	<i>73.656.000</i>	<i>2.839.000.000</i>
11	Trường TH&THCS Xuân Đám	4.482.552.000	24.552.000	4.458.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>1.824.000.000</i>		<i>1.824.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2.658.552.000</i>	<i>24.552.000</i>	<i>2.634.000.000</i>
12	Trường TH&THCS Hiền Hào	4.330.052.000	20.052.000	4.310.000.000
	<i>Mầm non</i>	<i>475.450.000</i>	<i>9.450.000</i>	<i>466.000.000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>1.430.000.000</i>		<i>1.430.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2.424.602.000</i>	<i>10.602.000</i>	<i>2.414.000.000</i>
13	Trường TH&THCS Hà Sen	8.155.590.000	58.590.000	8.097.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2.720.000.000</i>		<i>2.720.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>5.435.590.000</i>	<i>58.590.000</i>	<i>5.377.000.000</i>
14	Trường TH&THCS Văn Phong	5.481.330.000	75.330.000	5.406.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2.287.000.000</i>		<i>2.287.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>3.194.330.000</i>	<i>75.330.000</i>	<i>3.119.000.000</i>
15	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	8.604.368.000	109.368.000	8.495.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>3.725.000.000</i>		<i>3.725.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>4.879.368.000</i>	<i>109.368.000</i>	<i>4.770.000.000</i>

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
16	Trường TH&THCS Hoàng Châu	5.061.402.000	66.402.000	4.995.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>1.906.000.000</i>		<i>1.906.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>3.155.402.000</i>	<i>66.402.000</i>	<i>3.089.000.000</i>
17	Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái	11.881.902.000	205.902.000	11.676.000.000
	<i>Tiểu học</i>	<i>5.721.000.000</i>		<i>5.721.000.000</i>
	<i>THCS</i>	<i>6.160.902.000</i>	<i>205.902.000</i>	<i>5.955.000.000</i>
18	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	16.819.585.000	9.585.000	16.810.000.000
	<i>Mầm non</i>	<i>647.585.000</i>	<i>9.585.000</i>	<i>638.000.000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>16.172.000.000</i>		<i>16.172.000.000</i>
19	Trường THCS Cát Bà	11.063.620.000	496.620.000	10.567.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>123.533.450.000</b>	<b>2.709.450.000</b>	<b>120.824.000.000</b>

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM  
VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN  
NĂM 2026**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Nguồn thu tại đơn vị</b>	<b>Trong đó: Tiết kiệm chi 10%</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	
1	Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải	62.117.402.339	2.170.628.492	
2	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	74.460.000.000	2.489.267.400	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>136.577.402.339</b>	<b>4.659.895.892</b>	